TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** TỈNH BẮC GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27/6/2018

V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Ngọc Côn.

2. Ông Trần Đăng Thanh.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nhường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp "Hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn: Chị **Mông Thị B** - Sinh năm 1981.*

- Nơi cư trú: Thôn L- xã Tr - huyện LN - tỉnh Bắc Giang.

** Bị đơn: Anh **Trần Quang K** - Sinh năm 1980.*

- Nơi cư trú: - Nơi cư trú: Thôn L- xã Tr - huyện LN - tỉnh Bắc Giang.

Chị B có mặt anh K vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/5/2018 và những lời khai của nguyên đơn chị Mông Thị B và trong quá trình xét xử thì nội dung vụ án như sau:

Chị Mông Thị B kết hôn với anh Trầng Quang K vào ngày 10/01/2000. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục địa phương. Chị B anh K có đến Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện LN đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới chị B anh K về chung sống cùng nhau ngay và ở cùng gia đình anh K tại thôn L - xã Tr - huyện LN - tỉnh Bắc Giang. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, tuy nhiên theo chị B trong cuộc sống hai bên có phát sinh những mâu thuẫn như vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 07/2007 anh K bỏ đi đâu chị B không rõ, chị B và người thân anh K đã hỏi thăm địa chỉ, nơi ở của anh K nhưng không ai biết anh K ở đâu. Sau nhiều năm tìm kiếm chị B không biết tin tức anh K ở đâu nên đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh K mất tích. Tại Quyết định số 01/2018/QĐDS ngày 03/05/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn đã tuyên bố anh Trần Quang K mất tích. Nay chị B đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh K. Cháu Trần Quang Phước là con chung của anh K chị B trình bày nguyện vọng bố mẹ ly hôn do hiện nay không biết anh K đi đâu nên cháu có nguyện vọng ở với chị B.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị B anh K có một con chung là cháu Trần Quang Ph - sinh ngày 02/11/2000. Hiện cháu Ph đang ở cùng chị B. Chị B đề nghị được nuôi cháu Ph đến tuổi trưởng thành vì anh K hiện nay đã bỏ đi biệt tích.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị B xác nhận, chị và anh K không có tài sản chung, không liên quan vay nợ ai. Chị B không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Trần Quang K tại Quyết định số 01/2018/QĐDS ngày 03/05/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn đã tuyên bố anh Trần Quang K mất tích. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án và tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Quang K.

Tại phiên Tòa chị B vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Quang K, giao cho chị được nuôi cháu Trần Quang Ph.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Toà án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình tại các điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Cho chị Mông Thị B được ly hôn với anh Trần Quang K.

Giao cho chị Mông Thị B nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Trần Quang Ph - sinh ngày 02/11/2000. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ không đặt ra xem xét giải quyết

Về án phí chị B phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Mông Thị B khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, con chung với anh Trần Quang K. Đây là quan hệ tranh chấp dân

sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Trần Quang K đã bị Tòa án tuyên bố mất tích tại Quyết định số: 01/2018/QĐDS ngày 03/05/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản và tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Mông Thị B và anh Trần Quang K tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2000 có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2007 anh K đã bỏ đi nhưng không ai biết đi đâu. Tại Quyết định số: 01/2018/QĐDS ngày 03/05/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã tuyên bố anh Trần Quang K mất tích. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Mông Thị B đối với anh Trần Quang K

[3] Về con chung:

Chị Mông Thị B và anh Trần Quang K có một con chung là cháu Trần Quang Ph - sinh ngày 02/11/2000 đang ở với chị B. Anh K đã bỏ đi biệt tích, chị B nhận nuôi dưỡng cháu Ph, cháu Ph có nguyện vọng ở với chị B. Do vậy cần giao cháu Trần Quang Ph cho chị B nuôi đưỡng là phù hợp với điều 81 Luật hôn nhân gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu Phước. Anh K bị tuyên bố mất tích nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị B không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Mông Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**** Vì các lẽ trên.***

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mông Thị B. Cho chị Mông Thị B được ly hôn với anh Trần Quang K.

2. Giao cho chị Mông Thị B nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Trần Quang Ph - sinh ngày 02/11/2000. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Mông Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị B đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu số: AA/2016/0003382 ngày 24/5/2018. Khoản tiền này chuyển thành án phí.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn.
- UBND xã Tr, Huyện LN;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Việt Hùng